

Số: **237/2019/QĐST-HNGĐ**

Bình Đại, ngày 08 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 313/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Trần Thị Kim V**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **28 tháng 6 năm 2019**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **28 tháng 6 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Kim V** và anh **Nguyễn Văn H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Chị Trần Thị Kim V** và anh **Nguyễn Văn H** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: **Anh Nguyễn Văn H đồng ý để chị Trần Thị Kim V** được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên **Nguyễn Trần Kim N**, sinh ngày 30/8/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện **chị Trần Thị Kim V** không yêu cầu **anh Nguyễn Văn H** cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Kim V trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở **anh Nguyễn Văn H** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị **Trần Thị Kim V** tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị Trần Thị Kim V** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003409 ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị **Trần Thị Kim V** được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Phú Vang (Số 12/2017);
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên